TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Thái D - Sinh năm 1976

Căn cước công dân số 010076000XXX; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an

Địa chỉ: Tổ dân phố S, Số nhà B, phố T, phường S, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Nguyễn Thị Kim T - Sinh năm 1992

Căn cước công dân số 010192001XXX; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an.

Địa chỉ: Tổ dân phố S, Số nhà B, phố T, phường S, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2014 tại UBND thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND phường S, tỉnh Lào Cai). Sau kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Mặc dù vẫn sống chung cùng nhà nhưng anh chị đã

tự ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T có 01 người con chung cháu Nguyễn Thái Đ, sinh ngày 24/02/2015, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Nguyễn Thái D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái Đ đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Thái D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thái Đ, sinh ngày 24/02/2015 cho đến khi cháu Nguyễn Thái Đ trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc

dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000412 ngày 28/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Nguyễn Thái D và chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND phường S, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng